

Bản án số: 88/2020/HS-ST

Ngày 25 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Cúc PhU

Ông Lò Văn Tiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2020/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn U'** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1965; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản P, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn Đ - đã chết và bà Lường Thị E - Đã chết; vợ Lường Thị N - Sinh năm: 1970; bị cáo có 04 người con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 16/4/1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy (theo bản án hình sự sơ thẩm số 82/1998/HS-ST), ngày 02/3/2007 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 30/10/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (theo bản án hình sự sơ thẩm số 19/2013/HSST), ngày 30/9/2015 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Tính đến ngày phạm tội 12/6/2020 bị cáo không có án tích nhưng là người có nhân thân xấu.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2020 đến ngày 21/6/2020 thì bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút, ngày 12/6/2020, tại khu vực bản Hua Luông, xã Nà Tấu, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an xã Nà Tấu, thành phố Đ làm nhiệm vụ, tiến hành kiểm tra đối với Lương Văn U và thu giữ trong lòng bàn tay phải của U một gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong là lớp nilon màu hồng chứa các cục chất bột màu trắng đục. U khai các cục chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine, bị cáo vừa mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại đường thuộc khu vực Lọng Luông 1, xã Mường Phăng với giá 200.000 đồng, mục đích là để bản thân sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 547/GĐ-PC09 ngày 20/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng là 0,31 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại Bản cáo trạng số: 86/CT-VKSTPĐBP ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lương Văn U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,22g Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh nilon hồng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng;

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ 45 phút, ngày 12/6/2020, tại khu vực bản Hua Luống, xã Nà Tấu, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên Lương Văn U đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,31 gam Heroine, mục đích là để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tU xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân: Ngày 16/4/1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy (theo bản án hình sự sơ thẩm số 82/1998/HS-ST), ngày 02/3/2007 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 30/10/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (theo bản án hình sự sơ thẩm số 19/2013/HSST), ngày 30/9/2015 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Tính đến ngày phạm tội 12/6/2020 bị cáo không có án tích nhưng là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bỏ đê của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chU kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo

không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo khai, bị cáo mua ma túy của một người đàn ông nhưng không biết tên, địa chỉ, chính vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết trong vụ án.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,22g Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 mảnh nilon màu hồng;

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX, áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Ư phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 12/6/2020).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,22g Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 mảnh nilon màu hồng;

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/9/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

